

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 26/2021/DS-ST

Ngày: 28-12-2021

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Nghi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Quách Văn Vệ.

Ông Lê Chí Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Lợi là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 12 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 53/2021/TLST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2021/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đoái Minh H, sinh năm 1972 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Số 278P, đường Nguyễn Mai, khóm 8, phường 8, thành phố C, tỉnh C.

- Bị đơn: Ông Triệu Thế T, sinh năm 1978 (có đơn xin vắng mặt).

Bà Võ Thị Bé, sinh năm 1981 (có mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện N, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Đoái Minh H trình bày: Ngày 08 tháng 9 năm 2020 âm lịch, ông có cho vợ chồng ông Triệu Thế T và bà Võ Thị Bé vay số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất hai bên tự thỏa thuận, mục đích ông T và bà Bé vay tiền là để mua cây rừng bán lại. Từ khi vay đến nay ông T và bà Bé không trả vốn, lãi mặc dù ông đã đòi nhiều lần. Do đó, ông H yêu cầu ông T và bà Bé có trách nhiệm trả số tiền gốc là 100.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 08/11/2020 âm lịch đến ngày xét xử sơ thẩm là 20%/năm.

Bị đơn bà Võ Thị B trình bày: Trước đây trong quá trình chung sống bà Bé và ông Triệu Thế T có vay có ông Đoái Minh H số tiền là 100.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 4.000.000 đồng/tháng, khi vay vợ chồng bà có thể chấp cho ông H giấy chuyển nhượng đất nền. Sau khi vay vợ chồng bà có đóng lãi cho ông H 3-4 tháng thì ngưng cho đến nay.

Đến năm 2020, thì bà và ông T ly hôn với nhau, đã được Tòa án huyện Ngọc Hiến giải quyết. Về phần nợ và tài sản chung, ông T giao lại cho bà trong đó có khoản nợ của ông H, nay bà đồng ý trả theo yêu cầu ông H. Tuy nhiên, do hoàn cảnh khó khăn bà xin trả mỗi tháng 2.000.000 đồng. Đến tháng 5/2022, bà trả cho ông H 40.000.000 đồng, phần còn lại khi nào bán nhà được thì bà sẽ trả dứt điểm cho ông H.

Tại bản tự khai ngày 08/12/2021, ông Triệu Thế T trình bày: Trước đây trong thời gian ông Triệu Thế T và bà Võ Thị B con chung sống có vay có ông Đoái Minh H số tiền là 100.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 4.000.000 đồng/tháng, khi vay vợ chồng bà có thể chấp cho ông H giấy chuyển nhượng đất nền. Sau khi vay vợ chồng bà có đóng lãi cho ông H 3-4 tháng thì ngưng cho đến nay.

Đến năm 2020, thì ông T và bà B ly hôn với nhau, đã được Tòa án huyện Ngọc Hiến giải quyết. Về phần tài sản và nợ ông T giao lại cho bà Bé cs trách nhiệm trả, trong đó có khoản nợ của ông H. Ông T thừa nhận có nợ ông H số tiền 100.000.000 đồng, nhưng ông T không đồng ý trả mà giao lại cho bà Bé.

Tại phiên tòa ông Đoái Minh H thay đổi nội dung khởi kiện, ông H yêu cầu bà Võ Thị Bé có trách nhiệm trả tiền gốc và lãi, không yêu cầu ông Triệu Thế T có trách nhiệm trả vốn gốc và lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Đoái Minh H khởi kiện yêu cầu bà Võ Thị B, địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện N, tỉnh C trả tiền vay. Xét đây là quan hệ dân sự về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiến, tỉnh Cà Mau quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Vào ngày 08/9/2020 âm lịch, ông Đoái Minh H có cho vợ chồng ông Triệu Thế T và bà Võ Thị B vay số tiền 100.000.000 đồng, khi vay có làm biên nhận. Ông Triệu Thế T và bà Võ Thị B thừa nhận có vay tiền của ông H đúng như ông H trình bày.

Tại phiên tòa ông Đoái Minh H chỉ yêu cầu bà Võ Thị B trả vốn và lãi theo quy định là 20%/năm. Bà Võ Thị B đồng ý trả vốn và lãi theo quy định pháp luật cho ông H nhưng xin được trả mỗi tháng 2.000.000 đồng, đến tháng 5/2022 trả 40.000.000 đồng. Từ đó có cơ sở xác định, việc ông T và bà B có vay tiền của ông H là thực tế có xảy ra.

Về phần tiền lãi ông H yêu cầu bà B có nghĩa vụ thanh toán lãi từ ngày 08/11/2021 âm lịch đến ngày xét xử sơ thẩm là 20%/năm, bà B cũng đồng ý thanh toán lãi theo yêu cầu của ông H. Xét yêu cầu tính lãi là phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận, tiền lãi được tính cụ thể như sau: Ngày 08/11/2020 âm lịch nhằm ngày 21/12/2020 dương lịch, tính đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 28/12/2021 là được 01 năm 07 ngày:

$100.000.000 \text{ đồng} \times 20\% \times 01 \text{ năm} = 20.000.000 \text{ đồng}.$

$100.000.000 \text{ đồng} \times 0,55\% \times 07 \text{ ngày} = 385.000 \text{ đồng}$

Tổng tiền lãi và vốn là: $100.000.000 \text{ đồng} + 20.385.000 \text{ đồng} = 120.385.000 \text{ đồng}.$

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đoái Minh H về việc yêu cầu bà Võ Thị B trả tiền vốn và lãi. Buộc bà Võ Thị B có nghĩa vụ trả cho ông Đoái Minh H số tiền là 120.385.000 (Một trăm hai mươi triệu, ba trăm tám mươi lăm nghìn) đồng.

[3] Về án phí: Ông Đoái Minh H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Bà Võ Thị B phải chịu phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Bản án sơ thẩm ông Đoái Minh H, bà Võ Thị B có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng các Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đoái Minh H về việc yêu cầu bà Võ Thị B trả số tiền vốn và lãi. Buộc bà Võ Thị B có nghĩa vụ trả cho ông Đoái

Minh H số tiền là 120.385.000 (Một trăm hai mươi triệu, ba trăm tám mươi lăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Án phí dân sự có giá ngạch ông Đoái Minh H không phải chịu. Ngày 09 tháng 6 năm 2021, ông H đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 2.500.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0019791 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiến, tỉnh Cà Mau ông H được nhận lại. Bà Võ Thị B phải chịu án phí dân sự có giá ngạch là 6.019.000 (làm tròn) đồng.

Bản án sơ thẩm ông Đoái Minh H, bà Võ Thị B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiến;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiến;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Nghi

